**Phụ lục**

# DANH MỤC VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026

*(Kèm theo Thông báo số 1857 /TB-ĐHKT ngày ..25.. tháng ..11... năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh)*

| Số TT | Đơn vị | Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026 | Vị trí tuyển dụng | Yêu cầu | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Trình độ đào tạo | Ngành/chuyên ngành đào tạo | Độ tuổi | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| **I. Vị trí giảng viên** | | | | | | | |
| 1 | Khoa Kiến trúc | 5 | Vị trí giảng viên: 03 chỉ tiêu | Tiến sĩ trở lên | Kiến trúc | Dưới 45 tuổi | |
| | | | Vị trí trợ giảng: 02 chỉ tiêu | Đại học trở lên | Kiến trúc | Dưới 45 tuổi | Tốt nghiệp đại học loại giỏi, đang học cao học hoặc có cam kết học nâng cao trình độ trong thời gian 02 năm khi được tuyển dụng. |
| 2 | Khoa Xây dựng | 5 | Vị trí giảng viên: 04 chỉ tiêu | Tiến sĩ trở lên | - Kỹ thuật Xây dựng<br>- Quản lý Xây dựng | Dưới 45 tuổi | |
| | | | Vị trí trợ giảng: 01 chỉ tiêu | Đại học trở lên | - Kỹ thuật Xây dựng<br>- Quản lý Xây dựng | Dưới 45 tuổi | Tốt nghiệp đại học loại giỏi, đang học cao học hoặc có cam kết học nâng cao trình độ trong thời gian 02 năm khi được tuyển dụng. |

| Số TT | Đơn vị | Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026 | Vị trí tuyển dụng | Yêu cầu | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Trình độ đào tạo | Ngành/chuyên ngành đào tạo | Độ tuổi | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 3 | Khoa Quy hoạch | 3 | Vị trí giảng viên Bộ môn Kiến trúc cảnh quan: 01 chỉ tiêu | Tiến sĩ trở lên | Kiến trúc cảnh quan, Quy hoạch vùng và đô thị | Dưới 45 tuổi | Giảng dạy các học phần lý thuyết: Kiến trúc cảnh quan, Công nghệ thông minh trong kiến trúc cảnh quan. Các học phần đồ án Quy hoạch và thiết kế cảnh quan. |
| | | | Vị trí giảng viên Bộ môn Quy hoạch đô thị: 02 chỉ tiêu | Tiến sĩ trở lên | Quy hoạch đô thị, Quy hoạch vùng và đô thị | Dưới 45 tuổi | - Giảng viên giảng dạy các học phần lý thuyết: Lịch sử đô thị, Vật lý đô thị. Các học phần đồ án Quy hoạch vùng và đô thị. |
| 4 | Khoa Kiến trúc Nội thất | 2 | Vị trí giảng viên Bộ môn Cơ sở và Bộ môn Kỹ thuật: 02 chỉ tiêu | Tiến sĩ trở lên | Thiết kế Nội thất, Kiến trúc Nội thất, Kiến trúc | Dưới 45 tuổi | Hồ sơ dự tuyển: ngoài danh mục quy định chung của UAH, cần có thêm hồ sơ năng lực/kinh nghiệm hoạt động nghề Kiến trúc Nội thất (Porfoilio) |
| | | | Vị trí trợ giảng: 02 chỉ tiêu | Đại học trở lên | Thiết kế Nội thất, Kiến trúc Nội thất, Kiến trúc | | Tốt nghiệp đại học loại giỏi, đang học cao học hoặc có cam kết học nâng cao trình độ trong thời gian 02 năm khi được tuyển dụng. |

| Số TT | Đơn vị | Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026 | Vị trí tuyển dụng | Yêu cầu | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Trình độ đào tạo | Ngành/chuyên ngành đào tạo | Độ tuổi | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 5 | Khoa Mỹ thuật công nghiệp | 4 | Vị trí giảng viên Bộ môn Thiết kế Đồ họa: 02 chỉ tiêu | Thạc sĩ trở lên, ưu tiên đang học nghiên cứu sinh hoặc cam kết học nghiên cứu sinh sau khi trúng tuyển | Thiết kế Đồ họa | Dưới 40 tuổi | - Giảng viên Digital Art<br>- Giảng viên Thiết kế truyền thông và quảng cáo |
| | | | Vị trí giảng viên Bộ môn Thiết kế Công nghiệp: 01 chỉ tiêu | Thạc sĩ trở lên, ưu tiên đang học nghiên cứu sinh hoặc cam kết học nghiên cứu sinh sau khi trúng tuyển | Thiết kế Công nghiệp | Dưới 40 tuổi | |
| | | | Vị trí giảng viên Bộ môn Thiết kế Thời trang: 01 chỉ tiêu | Thạc sĩ trở lên, ưu tiên đang học nghiên cứu sinh hoặc cam kết học nghiên cứu sinh sau khi trúng tuyển | Thiết kế Thời trang | Dưới 40 tuổi | |

| Số TT | Đơn vị | Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026 | Vị trí tuyển dụng | Yêu cầu | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Trình độ đào tạo | Ngành/chuyên ngành đào tạo | Độ tuổi | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 6 | Khoa Mỹ thuật | 4 | Vị trí giảng viên Bộ môn Điêu khắc: 01 chỉ tiêu | Thạc sĩ trở lên, ưu tiên đang học nghiên cứu sinh hoặc cam kết học nghiên cứu sinh sau khi trúng tuyển | Mỹ thuật Tạo hình, Điêu khắc, Hội họa, Đồ họa, Mỹ thuật đô thị (Hoặc chuyên ngành gần: Kiến trúc, Kiến trúc cảnh quan, Thiết kế đô thị). | Dưới 45 | |
| | | | Vị trí giảng viên Bộ môn Hình họa: 02 chỉ tiêu | | | | |
| | | | Vị trí giảng viên Bộ môn Bố cục Tạo hình: 01 chỉ tiêu | | | | |
| 7 | Khoa Đào tạo đại cương | 2 | Vị trí giảng viên Bộ môn Toán – Cơ – Tin học: 01 chỉ tiêu | Tiến sĩ trở lên | Toán giải tích, Toán đại số, Toán ứng dụng | Dưới 45 | Giảng dạy môn Toán cao cấp, Toán ứng dụng. |
| | | | Vị trí giảng viên Bộ môn Khoa học xã hội: 01 chỉ tiêu | Tiến sĩ trở lên | Ngôn ngữ Anh | Dưới 45 | Giảng dạy môn Ngoại ngữ chuyên ngành. |
| **Cộng I** | | **27** | | | | | |

| Số TT | Đơn vị | Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026 | Vị trí tuyển dụng | Yêu cầu | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Trình độ đào tạo | Ngành/chuyên ngành đào tạo | Độ tuổi | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| **II. Vị trí viên chức hành chính** | | | | | | | |
| 1 | Phòng Quản lý đào tạo | 1 | Vị trí chuyên viên hành chính và quản lý học vụ. | Đại học trở lên | Sư phạm, Quản lý giáo dục. | Dưới 40 tuổi | Thực hiện công tác tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý, nhận các yêu cầu, kiến nghị của sinh viên liên quan đến đăng ký học phần, kết quả học tập, thủ tục học vụ và các vấn đề phát sinh trong quá trình đào tạo; Tiếp nhận, phân loại, lưu trữ và quản lý hồ sơ, văn bản, tài liệu của Phòng. |
| 2 | Phòng Kế hoạch Tài chính | 1 | Vị trí kế toán viên | Đại học trở lên | Kế toán | Dưới 40 tuổi | |
| 3 | Phòng Hành chính Tổng hợp | 1 | Vị trí chuyên viên phụ trách mảng Quản lý tài sản công | Đại học trở lên | Kinh tế, Tài chính, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản lý công | Dưới 40 tuổi | |

| Số TT | Đơn vị | Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026 | Vị trí tuyển dụng | Yêu cầu | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Trình độ đào tạo | Ngành/chuyên ngành đào tạo | Độ tuổi | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 4 | Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông | 1 | Vị trí chuyên viên Truyền thông | Đại học trở lên | Báo chí (hình thức đào tạo chính quy)<br>Tốt nghiệp đạt loại Giỏi trở lên | Dưới 40 tuổi | - Có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực truyền thông, báo chí hoặc giáo dục đại học. Có khả năng viết lách tốt, am hiểu các lĩnh vực về đào tạo và hoạt động của Nhà trường; có năng lực biên tập tin bài, viết thông cáo báo chí và quản trị các kênh truyền thông chính thức của Trường.<br>- Thành thạo việc chụp ảnh sự kiện và chỉnh sửa ảnh. Có khả năng quay và dựng video là một lợi thế.<br>- Nghe, nói, viết tiếng Anh tốt.<br>- Có kinh nghiệm và khả năng phối hợp tốt với mạng lưới các cơ quan báo chí để lan tỏa thông tin tích cực của Nhà trường. |

| Số TT | Đơn vị | Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026 | Vị trí tuyển dụng | Yêu cầu | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Trình độ đào tạo | Ngành/chuyên ngành đào tạo | Độ tuổi | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 5 | Viện Đào tạo Quốc tế | 1 | Vị trí chuyên viên | Đại học trở lên | Các ngành Khoa học xã hội, ưu tiên ngành Luật | Dưới 40 tuổi | Ưu tiên nhân sự năng động, sẵn sàng thực hiện đa dạng nhiệm vụ được giao. |
| **Cộng II** | | **5** | | | | | |
| **Tổng cộng (I + II)** | | **32** | | | | | |